TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 55/2017/HSST
Ngày 07-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Niệm;
2. Bà Lê Thị Thùy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại Văn phòng ấp 6, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 55/2017/HSST ngày 24/8/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/HSST-QĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thái B, sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 696, Âu Cơ, Phường 14, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Khu phố 1, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1944 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1951; bị cáo có vợ tên Lê Thị Đ, sinh năm 1981 và có 01 người con sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

Năm 2002, bị cáo bị đưa vào Trung Tâm chữa bệnh Phú Văn, tỉnh Bình Phước với thời gian 24 tháng theo Quyết định số 998/QĐ-UB ngày 11/01/2002 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về hành vi sử dụng chất ma túy.

Năm 2012, bị cáo bị đưa vào Trung Tâm chữa bệnh Phú Văn, tỉnh Bình Phước với thời gian 24 tháng theo Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 15/3/2012 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về hành vi sử dụng chất ma túy; đến tháng 3 năm 2014 chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2017 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Minh T, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ

văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Bá T2, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1959; bị cáo có 02 anh chị, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1983; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

Ngày 29/5/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Ngày 04/3/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Ngày 26/02/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức, Tổng cục VIII, Bộ Công an đến ngày 18/8/2014 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2017 cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Đặng Ánh T3, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp 5, xã Đ, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Trần Hoàng T4, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp L, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/3/2017, Nguyễn Thái B đề xuất về nhà tại Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy mang lên phòng trọ của Nguyễn Minh T tại khu phố 7, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để cùng nhau sử dụng, Nguyễn Minh T đồng ý. Do B không có tiền mua vé xe nên T đến gặp Lương Hoàng Đ ở khu phố 1, thị trấn P, huyện Phú Giáo và xin Đ 50.000 đồng đưa cho B, B đón xe khách về Thành phố Hồ Chí Minh xin bà Vũ Thị N số tiền 1.000.000 đồng nhưng không nói cho bà N biết B dùng tiền để mua ma túy. Sau đó, B đến khu vực cầu T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 bịch ma túy của người thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) giá 1.000.000 đồng.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, B gọi điện thông báo cho T biết B đã mua được ma túy nhưng không có tiền đón xe lên Phú Giáo, T nói B đón xe ôm lên rồi T sẽ trả tiền xe. Khi B đi xe ôm về đến ngã ba chợ P, B gọi điện cho T ra trả tiền xe ôm, T nhờ Trần Hoàng T4 chở đi vay của bà Vương H 50.000 đồng, Hoàng T4 cho T 20.000 đồng, T có 30.000 đồng, tổng cộng T có 100.000 đồng trả cho người chạy xe ôm. Sau đó, T, B, Hoàng T4 về phòng trọ của T, B lấy một ít ma túy ra cùng T và Hoàng T4 sử dụng, số ma túy còn lại trong bịch nylon B bỏ trong hộp quẹt diêm rồi đặt xuống nền nhà phòng trọ cách vị trí T ngồi nói chuyện với B khoảng 01 mét, sử dụng ma túy xong, Hoàng T4 ra về. Trưa ngày 26/3/2017, B tiếp tục lấy một ít ma túy ra cùng sử dụng với T và Đặng Ánh T3, số ma túy còn lại B vẫn để trên nền nhà phòng trọ của T.

Đến 11 giờ 50 phút, Công an huyện Phú Giáo bắt quả tang B, T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật là 01 bịch nylon miệng kéo dính bên trong

có chứa một số chất rắn dạng tinh thể nghi vấn là ma túy. Quá trình điều tra, Nguyễn Thái B, Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 176/MT-PC54 ngày 04/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng là 1,5831 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ có hàm lượng 69,88%. Trọng lượng Methamphetamine trong 1,5831 gam mẫu là 1,1063 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ:

- 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 hộp quẹt diêm đựng 01 bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa một số chất rắn dạng tinh thể nghi vấn là ma túy. Mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong, trọng lượng 1,4227 gam cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia model RM -1133 của Nguyễn Thái B là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Riêng điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Minh T là công cụ T dùng vào việc phạm tội nhưng khi bị bắt quả tang T ném bỏ trên đường nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đặng Ánh T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 10/7/2017 Công an huyện Phú Giáo đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86 theo Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ đối với Tuyết.

Bà Vũ Thị N cho Nguyễn Thái B số tiền 1.000.000 đồng nhưng không biết B sử dụng tiền mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo không đề cập xử lý, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Bà Đặng Thị Q cho Nguyễn Minh T thuê phòng trọ không biết Nguyễn Minh T, Nguyễn Thái B sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo không đặt vấn đề xử lý đối với bà Q, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Lương Hoàng Đ, Vương H cho Nguyễn Minh T tiền nhưng không biết T sử dụng vào việc giúp B mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo không đặt vấn đề xử lý đối với Đ, H, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Mặc dù Nguyễn Minh T, Nguyễn Thái B khai nhận tối ngày 25/3/2017, T, B cùng sử dụng ma túy với Trần Hoàng T4 tại phòng trọ của T nhưng quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh Hoàng T4 đã sử dụng ma túy cùng T, B. Trần Hoàng T4 không biết T, B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo không đặt vấn đề xử lý đối với Trần Hoàng T4, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thái B còn khai nhận chiều ngày 25/3/2017, T, B cùng sử dụng ma túy với Nguyễn Văn M tại phòng trọ của T. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh M đã sử dụng ma túy cùng T, B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Văn M, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thái B, hiện tại chưa rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 50/QĐ-KSĐT, ngày 21/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố các bị cáo Nguyễn Thái B, Nguyễn Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Thái B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Minh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói mẫu vật sau giám định được niêm phong có trọng lượng 1,4227 gam (ký hiệu 176/PC54); 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy đá. Tịch thu sung quỹ nhà nước các công cụ dùng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia model RM -1133 (số imei: 358906077000046) của Nguyễn Thái B.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái B thừa nhận ngày 25/3/2017 đề xuất với bị cáo Nguyễn Minh T đến Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy mang lên phòng trọ của Nguyễn Minh T tọa lạc tại khu phố 7, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để sử dụng. Bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận ngày 25/3/2017 sau khi nghe bị cáo B đề nghị đến Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy nhưng không có tiền mua vé xe nên bị cáo đưa tiền cho bị cáo B đi đến Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy, sau đó trả tiền xe để bị cáo B từ Thành phố Hồ Chí Minh lên phòng trọ của bị cáo Nguyễn Minh T, đến ngày 26/3/2017 các bị cáo bị bắt quả tang cùng tang vật, thống nhất lời khai của bị cáo B. Các bị cáo thống nhất với kết luận của cơ quan giám định về trọng lượng và hàm lượng chất ma túy; với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Thái B và Nguyễn Minh T: Các bị cáo đã vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thái B và Nguyễn Minh T khai nhận: Vào lúc 11 giờ 50 phút ngày 26 tháng 3 năm 2017, tại phòng trọ của bị cáo Nguyễn Minh T tọa lạc tại khu phố 7, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Thái B, Nguyễn Minh T thừa nhận

tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 176/MT-PC54 ngày 04/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng 1,5831 gam Methamphetamine có hàm lượng 69,88%. Trọng lượng Methamphetamine trong 1,5831 gam mẫu là 1,1063 gam.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thái B và Nguyễn Minh T tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 1,1063 gam (Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố các bị cáo Nguyễn Thái B và Nguyễn Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân các bị cáo mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác.

Xét động cơ, mục đích phạm tội vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho xã hội đã thực hiện hành vi phạm tội.

Vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, bị cáo Nguyễn Thái B là người đề xuất, trực tiếp đi mua ma túy. Bị cáo Nguyễn Minh T là người tạo điều kiện cho bị cáo B đi mua ma túy, sử dụng phòng trọ để chứa ma túy. Do đó, khi quyết định hình phạt cần cụ thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án.

Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết về nhân thân, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, sau khi chấp hành xong nhiều Bản án của Tòa án không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, thay đổi làm người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo B có nhân thân xấu, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 02 lần.

Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - Điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015) nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Đối với Đặng Ánh T3, Vũ Thị N, Đặng Thị Q, Lương Hoàng Đ, Vương H và Trần Hoàng T4 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo không khởi tố là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói mẫu vật sau giám định được niêm phong có trọng lượng 1,4227 gam (ký hiệu 176/PC54); 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tịch thu sung quỹ nhà nước các công cụ dùng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia model RM -1133 (số imei: 358906077000046) của Nguyễn Thái B.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thái B, Nguyễn Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/5/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói mẫu vật sau giám định được niêm phong có trọng lượng 1,4227 gam (ký hiệu 176/PC54); 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tịch thu sung quỹ nhà nước các công cụ dùng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia model RM -1133 (số imei: 358906077000046) của Nguyễn Thái B.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2017.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thái B, Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- Công an H. Phú Giáo; 02
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Hữu Duyên